

Số: 29/2020/QĐST-VDS

Bắc Tân Uyên, ngày 25 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2020/TLST-VDS ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn P, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 1, Ấp C, xã M, huyện B, tỉnh D.
- Bà Hà Thị D, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 1, Ấp C, xã M, huyện B, tỉnh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn P và bà Hà Thị D thuận tình ly hôn.

[3]. Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Trần Thị Bích T, sinh ngày 15/9/2003 cho ông Trần Văn P trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Trần Thị Yến V, sinh ngày 08/8/2007 cho bà Hà Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn P và bà Hà Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Ông Trần Văn P và bà Hà Thị D phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Văn P và bà Hà Thị D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 59 do UBND xã M, huyện B, tỉnh D cấp ngày 03/8/2004 cho ông Trần Văn P và bà Hà Thị D không còn giá trị pháp lý).

- *Về con chung*: Giao con chung tên Trần Thị Bích T, sinh ngày 15/9/2003 cho ông Trần Văn P trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Trần Thị Yến V, sinh ngày 08/8/2007 cho bà Hà Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ông Trần Văn P và bà Hà Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Văn P và bà Hà Thị D đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn P và bà Hà Thị D phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0031010 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: VT; HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng

